TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2021
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Bá Thị Thu Vân

- Bà Lê Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp:"Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXX-ST, ngày 21-12-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26, ngày 05/01/2021.

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T , xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn**:** Ông Trương Minh H, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân*:* Bà L, ông H tự tìm hiểu được 2 bên gia đình chấp nhận, về chung sống năm 2010 và có đến UBND xã P đăng ký kết hôn năm 2011; quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng tháng 6 năm 2020 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H có những lời nói không tế nhị xúc phạm đến bà L, nên xảy ra cãi vã, không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau, sống ly thân cho đến nay.

Nay bà L xét thấy tình cảm giữa bà với ông H không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Minh H1, sinh ngày 04-6-2011; Trương Minh H2, sinh ngày 08-11-2013 hiện con chung ông Hiền nuôi con chung tên Trương Minh H1, sinh ngày 04-6-2011; bà L đang nuôi con chung tên Trương Minh H2, sinh ngày 08-11-2013, bà L yêu cầu mỗi người được một con chung như thỏa thuận giữa bà với ông H trước đây và không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng (thợ uốn tóc).

Bị đơn: Tòa án tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà L được ly hôn ông H, công nhận sự tự nguyện nuôi con giữa bà L, ông H: bà Lan nuôi 01 con chung tên Trương Minh H2, sinh ngày 08-11-2013; ông H nuôi 01 con chung tên Trương Minh H1, sinh ngày 04-06-2011 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3]Về hôn nhân**:** Bà Nguyễn Thị Kim L, ông Trương Minh H tự tìm hiểu chung sống với nhau năm 2010 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn năm 2011 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau, không có trách với nhau, tình cảm lạnh nhạt sống ly thân.

Qua xác minh chính quyền địa phương cho biết bà L, ông H có xảy ra mâu thuẫn sống ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L, ông H cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L xin ly hôn ông H là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung**:** Có 02 đứa con chung tên Trương Minh H1, sinh ngày 04-06-2011; Trương Minh H2, sinh ngày 08-11-2013 hiện ông H nuôi con chung tên Trương Minh H2, sinh ngày 04-06-2011; bà L đang nuôi con chung tên Trương Minh H2, sinh ngày 08-11-2013, bà L yêu cầu mỗi người nuôi một con chung như thỏa thuận giữa bà với ông H trước đây và không ai phải cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử, xét thấy 2 con chung hiện bà L, ông H mỗi người nuôi 01 con chung đã có cuộc sống, sinh hoạt ổn định và phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L.

[5] Về cấp dưỡng; Bà L, ông H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6**]** Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 bà L là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Trương Minh H.

Về con chung: Giao ông Trương Minh H nuôi con chung tên Trương Minh H1, sinh ngày 04-06-2011.

Giao bà Nguyễn Thị Kim L nuôi con chung tên Trương Minh H2, sinh ngày 08-11-2013.

Về cấp dưỡng: Bà L, ông H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Kim L, ông Trương Minh H là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà L, ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí**:** Buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Lan nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0022683 ngày 07-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Báo cho người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân

Lê Thị Hường; Bá Thị Thu Vân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu